

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-PT

Ngày: 18/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đề

Ông Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần: Ông Chung Hữu Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2023/HSPT, ngày 17 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn H, do có kháng cáo bị cáo Trần Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HSST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn H**, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1998, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Út E, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 01/01/2021, sau khi uống rượu bia tại ấp O, xã A, huyện N, một mình bị cáo Trần Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 84E1-388.15, có dung tích xi lanh 149 cm³ chạy về nhà ngụ ấp T, xã H, huyện N. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến đường huyện 18 đoạn thuộc khóm S, thị trấn N theo hướng thị trấn N đi xã H, bị cáo điều khiển xe chạy phần đường bên phải theo hướng đi cách vạch phân tuyến giữa lộ khoảng 0,5 mét, tốc độ khoảng 50 – 60 km/h, lúc này bị cáo phát hiện có hai xe mô tô đang chạy song song cùng chiều phía trước nên điều khiển xe vượt qua bên trái của hai xe mô tô này. Khi vừa vượt qua, bị cáo tiếp tục phát hiện phía trước cách khoảng 07 mét có một xe mô tô biển số 84U1-1220 do anh Bùi Thái N điều khiển chở anh Nguyễn Duy K ngồi sau đang qua đường từ lề trái sang lề phải hướng xã H đi thị trấn N (*hướng từ trong sân bóng đá Anh Cẩn ra đường huyện 18*), có bật đèn chiếu sáng và đèn xi nhan bên phải, khi bị cáo phát hiện thì xe mô tô do anh N điều khiển chở anh K đã đi qua phần đường bên phải hướng xã H đi thị trấn N (*qua khỏi vạch phân tuyến giữa lộ*), lúc này bị cáo không đạp phanh mà điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái hướng đi (*hướng thị trấn N đi xã H*) để tránh, dẫn đến phần bánh xe trước của xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm thẳng vào phần gấp và gác chân sau bên trái của xe mô tô do anh N điều khiển chở anh K ngồi sau gây ra tai nạn giao thông.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/22/TgT ngày 21/3/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Duy K là 80% (Tám mươi phần trăm).

Căn cứ kết quả xét nghiệm ngày 02/01/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh, xác định nồng độ cồn trong máu của Trần Văn H là 163,12 mg/100ml máu.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định lỗi của các bên như sau:

- Đối với bị cáo Trần Văn H: Sau khi đã có uống nhiều rượu bia, có nồng độ cồn trong máu là 163,12 mg/100ml máu (*vượt quá mức quy định là 50mg/100ml máu*), bị cáo điều khiển xe mô tô vượt không bảo đảm an toàn và đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái hướng đi qua khỏi vạch phân tuyến giữa lộ 0,9 mét đã va chạm với xe mô tô do anh Bùi Thái N điều khiển chở anh Nguyễn Duy K ngồi sau, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông, ngoài ra khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 149 cm³ nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2023, bị cáo Trần Văn H kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ lỗi do hành vi bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn H: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn H khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 01/01/2021, sau khi uống rượu bia bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84E1-388.15 có dung tích xi lanh 149cm³ và

bị cáo không có giấy phép lái xe về nhà tại ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Trà Vinh khi đến đường 18 thuộc khóm S, thị trấn N lúc này bị cáo phát hiện có hai xe mô tô đang chạy cùng chiều phía trước nên bị cáo điều khiển xe vượt qua bên trái của hai xe mô tô. Khi vượt qua bị cáo phát hiện xe mô tô do anh Bùi Thái N điều khiển chở anh Nguyễn Duy K ngồi sau đang qua đường và có bật đèn xi nhan để xin qua đường và anh N đã điều khiển xe qua hết bên phần đường bên trái theo hướng xe bị cáo đang đi, bị cáo không đạp phanh giảm tốc độ mà điều khiển xe lấn sang đường bên trái nhằm vượt qua xe mô tô của anh N đang điều khiển. Hậu quả dẫn đến tai nạn giao thông làm cho anh Nguyễn Duy K tại thời điểm giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 80 %. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì trong vụ án này là xuất phát từ hành vi không chấp đúng quy tắc giao thông đường bộ của bị cáo, là hành vi xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Bản thân bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh là 149 cm³ nhưng lại không có giấy phép lái xe theo quy định, lúc gây tai nạn xác định nồng độ cồn trong máu là 163,12mg/100ml máu. Bị cáo nhận thức được xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển xe trên đường phải đảm bảo tuyệt đối an toàn chấp hành nghiêm quy tắc giao thông đường bộ, nhưng bị cáo lại điều khiển xe chạy vượt xe phía trước chạy cùng không đảm bảo an toàn, lấn sang phần đường phía bên trái theo hướng đi đụng vào xe mô tô của anh Bùi Thái N điều khiển chở anh Nguyễn Duy K, hậu quả anh K bị tổn thương cơ thể là 80 %, từ hành vi uống nhiều rượu bia, không có giấy phép lái xe, vượt xe không đảm bảo an toàn lấn sang làn đường bên trái của bị cáo để lại hậu quả nghiêm trọng cho bản thân và gia đình bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, do đó cấp phúc không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Từ những nhận định phân tích nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST, ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 , Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Cơ quan CSĐT huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành